

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 27/3/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Tuấn;

2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST- HS, ngày 29 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST- QĐ, ngày 11/3/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thị S, sinh năm 1976 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955; có chồng và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Vũ Đức B, sinh năm 2004; Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị S buôn bán các sản phẩm từ bạc và đồ mỹ ký tại thôn Đ, xã Ú, huyện N. Khoảng tháng 9/2023 khi đang ở nhà của mình, Đỗ Thị S mua 16 sản phẩm (07 móng gấu, 06 răng lợn, 03 vật bằng nhựa giả răng và móng động vật) với số tiền

4.600.000 đồng của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ ngày 23/10/2023 Vũ Đức B đến nhà S hỏi mua móng gấu, móng hổ và răng lợn. Sen lấy 01 móng gấu, 01 răng lợn và 01 vật bằng nhựa giả răng động vật cho B xem. Khi B đang xem các sản phẩm trên thì bị lực lượng Công an huyện N kiểm tra giấy tờ xuất xứ hàng hoá mà S đưa cho B. Quá trình kiểm tra S không xuất trình được giấy tờ liên quan đến sản phẩm trên. Ngoài ra S tự nguyện giao nộp 13 sản phẩm (trong đó có 06 móng gấu, 05 răng lợn, 02 sản phẩm bằng nhựa giả móng động vật).

Tại kết luận giám định động vật số 1929/ STTNSV ngày 13/11/2023 của V kết luận:

- 07 vật (đánh số hiệu là: M1- 3, M2- 8, M2- 9, M2- 10, M2- 11, M2- 12, M2- 13) hình bán nguyệt, màu nâu, đen, dạng móng vuốt động vật là móng Gấu. Giám định sinh học phân tử AND ngẫu nhiên 01 mẫu (ký hiệu M2- 8) cho kết quả là móng của loài Gấu ngựa, có tên khoa học là *U thibetanus*.

- 01 vật (đánh số hiệu là M2- 5) hình bán nguyệt, màu trắng, dạng răng động vật và 02 vật (đánh số hiệu là M2- 6, M2- 7) hình bán nguyệt, màu trắng đục, không phải là sản phẩm của động vật.

- 06 vật (đánh số hiệu là: M1- 1, M1- 2, M2- 1, M2- 2, M2- 3, M2- 4) hình bán nguyệt, màu trắng, dạng răng động vật, là của loài Lợn, có tên khoa học là *S1 scrofa*.

Loài Lợn không có tên trong Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB- CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES. Móng gấu ngựa là sản phẩm của loài Gấu ngựa.

Tại kết luận giám định động vật số 2162/ STTNSV ngày 13/12/2023 của V kết luận:

- 03 mẫu ký hiệu M2- 9, M2- 10, M2- 11 là móng của loài Gấu ngựa, có tên khoa học *U thibetanus*.

- 03 mẫu ký hiệu M1- 3, M2- 12, M2- 13 không thu được trình tự AND nên không có cơ sở để xác định tên loài.

Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của

Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Gấu ngựa có tên trong Phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES. Móng gấu ngựa là sản phẩm của loài Gấu ngựa.

Cáo trạng số 07/CT- VKSNG ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Thị S về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị S phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65- BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị S từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đỗ Thị S cho UBND xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Hình phạt bổ sung: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm c, khoản 1 Điều 7- Nghị quyết 05/2018/NQ- HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao. Tịch thu tiêu hủy 07 chiếc móng gấu (trong đó: 04 chiếc móng của loài Gấu ngựa và 03 móng của loài G nhưng không xác định được tên loài gấu nào); Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là đúng. Bị cáo xác định phạm tội lần đầu và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 14 giờ ngày 23/10/2023, tại nhà của mình ở thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương, Đỗ Thị S đang có hành vi tàng trữ mục đích để bán kiếm lời 04 chiếc móng của loài Gấu ngựa có tên khoa học Ursus thibetanus, thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp quý hiếm nhóm IB, Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện, thu giữ tang vật.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là vi phạm quy định pháp luật. Bị cáo Đỗ Thị S có hành vi tàng trữ mục đích để bán kiếm lời 04 chiếc móng của loài Gấu ngựa. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244- Bộ luật hình sự. Xác định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo không những gây mất trị an trong xã hội mà còn xâm phạm động vật hoang dã, quý hiếm bị cấm theo quy định của Chính phủ, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải. Bị cáo được Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện N tặng giấy khen vì đã có thành tích đóng góp ủng hộ tích cực "Quỹ vì người nghèo" nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện giá trị nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7]. Xét thấy bị cáo chưa thu lợi bất chính nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 07 chiếc móng gấu (trong đó: 04 chiếc móng của loài Gấu ngựa và 03 móng của loài G nhưng không xác định được tên loài gấu nào), là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, mua bán và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Riêng 09 vật hình bán nguyệt (06 răng động vật là của loài lợn; 03 vật hình bán nguyệt, màu trắng đục, không phải là sản phẩm của động vật), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trao trả cho Đỗ Thị S là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với người bán móng Gấu ngựa và các sản phẩm khác cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Vũ Đức B là người đang xem sản phẩm do bị cáo S bán, tuy nhiên B chưa mua sản phẩm trên. Do vậy hành vi của B chưa phạm tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị S phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm”

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị S 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/3/2024.

Giao bị cáo Đỗ Thị S cho UBND xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm c, khoản 1 Điều 7- Nghị quyết 05/2018/NQ- HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông, dán kín, niêm phong có chữ ký của những người tham gia, dấu của V. Trong hộp bìa niêm phong có 07 chiếc móng gấu được đánh số kí hiệu: M1-3, M2-8, M2-9, M2-10, M2-11, M2-12, M2-13 (*Đặc*

điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 29/02/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333- BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/3/2024.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã Ú, huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Quý Long